

KẾ HOẠCH

Thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh

Căn cứ Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi;

Căn cứ Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20/10/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi;

Căn cứ Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI "về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế";

Căn cứ Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới;

Căn cứ Quyết định 3237/QĐ-BGDĐT ngày 24/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20/10/2025 của Chính phủ về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi;

Căn cứ Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 10/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh;

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của hệ thống chính trị và toàn xã hội trong công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

- Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

- Bảo đảm mọi trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo được tiếp cận giáo dục mầm non có chất lượng.

- Từng bước hoàn thiện, đảm bảo các điều kiện về: mạng lưới trường, lớp; đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; đảm bảo công bằng trong tiếp cận giáo dục, nhất là đối với trẻ em vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn.

- Phấn đấu đến năm 2030, tỉnh Đắk Lắk được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo quy định.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai Kế hoạch phải bám sát mục tiêu, nhiệm vụ theo quy định của Trung ương; bảo đảm tính khả thi, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và đặc điểm địa bàn của tỉnh.

- Phân công rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương; tăng cường sự phối hợp liên ngành; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để tổ chức thực hiện.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: Thực hiện đảm bảo mục tiêu đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi. Nâng cao tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi đến trường; trẻ em được chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trong môi trường an toàn, thân thiện, chất lượng; trẻ được phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ, tình cảm, thẩm mỹ, ngôn ngữ và hình thành tâm thế sẵn sàng vào lớp 1; góp phần thực hiện bình đẳng trong tiếp cận giáo dục, không để trẻ em nào bị bỏ lại phía sau.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Cơ sở vật chất: 100% các cơ sở giáo dục mầm non công lập đảm bảo đủ 01 phòng học/lớp mẫu giáo; phấn đấu đủ các phòng chức năng, thư viện, đồ chơi ngoài trời, đồ chơi trong lớp, thiết bị dạy học, bếp ăn, nhà vệ sinh và công trình nước sạch theo quy định. Tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 100%.

- Tỷ lệ huy động trẻ em đến lớp: Tỷ lệ huy động trẻ em từ 3 đến 5 tuổi (cụ thể trẻ 3 đến 4 và 4 đến 5 tuổi) đến lớp đạt từ 90% trở lên. Đối với xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tỷ lệ này đạt từ 85% trở lên.

- Tỷ lệ hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non: Tỷ lệ trẻ em từ 3 đến 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non từ 3 đến 5 tuổi theo độ tuổi hằng năm đạt 85% trở lên. Đối với xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tỷ lệ này đạt 80% trở lên.

- Đội ngũ giáo viên: 100% giáo viên mầm non đạt chuẩn về trình độ đào tạo theo quy định hiện hành, đảm bảo chất lượng đội ngũ giảng dạy. Bố trí đủ số lượng giáo viên theo định mức quy định, đáp ứng nhu cầu giảng dạy và chăm sóc trẻ tại các cơ sở giáo dục mầm non.

- Đến năm 2030, tỉnh Đắk Lắk phấn đấu đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

III. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

Giai đoạn 1: Đến năm 2028, dự kiến 72/102 (70,59%) xã, phường đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

Giai đoạn 2: Đến năm 2030, 100% xã, phường đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi. Tỉnh Đắk Lắk được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

(Thời gian chi tiết các xã, phường đạt chuẩn tại Phụ lục II kèm theo).

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp; sự phối hợp đồng bộ giữa các cấp, các ngành trong triển khai và xây dựng kế hoạch phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

- Quán triệt sâu sắc các chủ trương, quan điểm của Đảng, Nhà nước và các văn bản chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; xác định đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị; đưa chỉ tiêu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi vào chương trình công tác hằng năm và tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của chính quyền địa phương.

- Nêu cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp; phát huy trách nhiệm của các sở, ban, ngành, đoàn thể và các tổ chức chính trị – xã hội trong công tác tuyên truyền, vận động, huy động trẻ em mầm non đến trường; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

- Phát huy vai trò của các sở, ban, ngành, đoàn thể trong công tác tham mưu, bảo đảm các điều kiện và nguồn lực thực hiện; lồng ghép hiệu quả các chương trình, đề án phát triển kinh tế – xã hội với nhiệm vụ phát triển giáo dục mầm non, nhất là tại các vùng có điều kiện kinh tế – xã hội khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tiếp tục triển khai nghiêm túc, hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; ưu tiên lồng ghép với các chương trình, dự án phát triển giáo dục ở vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục cho trẻ em.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 3 đến 5 tuổi

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng mục đích, mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi đến các cấp, các ngành và người dân; làm rõ vai trò, vị trí của giáo dục mầm non trong hệ thống giáo dục quốc dân. Tuyên truyền đầy đủ các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của địa phương về phổ cập giáo dục mầm non; khẳng định đây là trách nhiệm của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, đội ngũ nhà giáo, cha mẹ phụ huynh và toàn xã hội trong việc chăm lo, đầu tư phát triển giáo dục mầm non.

- Tập trung tuyên truyền về ý nghĩa, lợi ích của việc huy động trẻ em từ 3 đến 5 tuổi đến trường; phát huy vai trò phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, đặc biệt là trẻ mẫu giáo 5 tuổi chuẩn bị vào lớp 1.

- Triển khai hiệu quả các chuyên mục, chuyên trang trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác truyền thông; làm rõ vai trò của giáo dục mầm non trong phát triển toàn diện trẻ em và là nền tảng quan trọng của giáo dục phổ thông. Phổ biến đầy đủ, kịp thời và tổ chức thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ đối với trẻ em, giáo viên và cơ sở giáo dục mầm non, nhất là tại vùng có điều kiện kinh tế – xã hội khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền; phát huy vai trò của hệ thống truyền thông cơ sở và cộng đồng trong công tác vận động trẻ em từ 3 đến 5 tuổi đến trường; triển khai hiệu quả công tác tuyên truyền “Tài liệu song ngữ Tiếng Việt - tiếng dân tộc thiểu số phổ biến chính sách cho người dạy, người học, cơ sở giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn phục vụ công tác phổ cập giáo dục”.

3. Tiếp tục thực hiện công tác quy hoạch mạng lưới, phát triển quy mô trường, lớp

- Thực hiện các hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của tỉnh về sắp xếp, tổ chức các cơ sở giáo dục mầm non phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp; tổ chức rà soát, sắp xếp các trường, điểm trường có quy mô nhỏ theo hướng tinh gọn, bảo đảm các nguyên tắc kế thừa, ổn định lâu dài và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, tạo thuận lợi cho người dân đưa trẻ đến trường, đồng thời nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

- Tập trung triển khai các giải pháp nhằm duy trì và phát triển các trường mầm non tư thục, nhóm trẻ độc lập tư thục tại các xã, phường có điều kiện kinh tế phát triển.

4. Bảo đảm điều kiện phát triển đội ngũ giáo viên mầm non; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, nâng cao chất lượng đáp ứng yêu cầu phổ cập; thực hiện chính sách đối với giáo viên và trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

4.1. Phát triển, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non đủ về số lượng, nâng cao chất lượng, đáp ứng yêu cầu phổ cập và thực hiện đổi mới Chương trình giáo dục mầm non

- Tổ chức đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên mầm non nhằm xác định nhu cầu, xây dựng kế hoạch tuyển dụng, bố trí đủ số lượng giáo viên theo định mức quy định; ưu tiên tuyển dụng, hợp đồng giáo viên tại các xã vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn; có giải pháp khắc phục tình trạng thiếu giáo viên cục bộ. Thực hiện hiệu quả công tác phát triển đội ngũ gắn với quy hoạch mạng lưới trường, lớp mầm non và Kế hoạch phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi giai đoạn 2026 – 2030.

- Công tác tuyển dụng đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định; đẩy mạnh

đào tạo và tuyển dụng tại chỗ nhằm bảo đảm tính ổn định lâu dài của đội ngũ. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giáo dục mầm non; khuyến khích giáo viên đổi mới phương pháp, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, chất lượng; tăng cường tự học và bồi dưỡng năng lực sử dụng tiếng dân tộc thiểu số tại địa bàn công tác, góp phần nâng cao hiệu quả tuyên truyền, vận động cha mẹ trẻ vùng đồng bào dân tộc thiểu số, thực hiện mục tiêu phổ cập giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức các lớp tập huấn về đổi mới Chương trình giáo dục mầm non, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Tổ chức tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng cho 100% cán bộ cấp xã, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trực tiếp theo dõi và thực hiện công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi. Tổ chức tập huấn theo hình thức linh hoạt (trực tiếp, trực tuyến, cấp tỉnh, cấp cụm, cấp trường...), phù hợp điều kiện thực tiễn, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

4.2. Bảo đảm nguồn lực thực hiện chính sách đối với đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và trẻ em

- Thực hiện chi trả đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách theo đúng định mức, đúng đối tượng; tổ chức rà soát, xác định rõ đối tượng được hưởng, bảo đảm công khai, minh bạch trong quá trình thực hiện. Nghiên cứu, thực hiện đúng trình tự, thời gian xét duyệt và phương thức chi trả các chính sách hỗ trợ; bảo đảm chi trả đầy đủ, đúng đối tượng, đúng tiến độ đối với trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; xây dựng cơ sở dữ liệu chính xác về trẻ em thuộc các nhóm ưu tiên; bảo đảm nguồn ngân sách kịp thời và đầy đủ.

- Thực hiện đúng, đủ và kịp thời các chế độ, chính sách đối với đội ngũ nhà giáo; quan tâm cải thiện điều kiện làm việc cho giáo viên công tác tại vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn; bảo đảm môi trường làm việc an toàn, thân thiện, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho đội ngũ nhà giáo.

- Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện các chế độ, chính sách; kịp thời phát hiện và có giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện chính sách đối với trẻ em.

5. Đầu tư phát triển cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi

- Thực hiện nghiêm túc các quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định về quản lý trong giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và các quy định pháp luật về quản lý tài chính, tài sản và mua sắm trang thiết bị giáo dục.

- Bố trí, lồng ghép hiệu quả các nguồn vốn từ ngân sách trung ương, ngân sách địa phương và các chương trình, dự án liên quan để đầu tư xây mới, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất trường, lớp. Khuyến khích, thu hút các nguồn lực xã hội, doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân tham gia đầu tư phát triển giáo dục mầm non theo hướng xã hội hóa. Tăng cường đầu tư phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, bảo đảm đủ

trường, lớp, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; từng bước nâng chuẩn cơ sở giáo dục mầm non theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, đáp ứng yêu cầu thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

- Ưu tiên bố trí quỹ đất sạch trong quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch đô thị và nông thôn để xây dựng trường, lớp mầm non; cho phép chuyển đổi linh hoạt mục đích sử dụng đất theo đúng quy định nhằm đáp ứng nhu cầu mở rộng mạng lưới giáo dục mầm non, nhất là tại các khu tái định cư và địa bàn có tốc độ gia tăng dân số cao. Tập trung chỉ đạo công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, giao đất kịp thời cho các dự án đầu tư xây dựng trường, lớp mầm non. Thực hiện các chính sách miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất đối với cơ sở giáo dục mầm non theo quy định; ưu tiên bố trí, sử dụng hợp lý trụ sở cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp dôi dư sau sắp xếp tổ chức bộ máy (khi thực hiện chính quyền địa phương hai cấp và sáp nhập xã, phường) để làm cơ sở giáo dục mầm non. Xem xét việc cho thuê hoặc giao quản lý, sử dụng các công trình thuộc sở hữu nhà nước cho các cơ sở giáo dục mầm non tư thục có nhu cầu, bảo đảm đúng quy định pháp luật và hiệu quả sử dụng đất.

- Tập trung huy động và sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư từ ngân sách trung ương, ngân sách địa phương và các chương trình, dự án hỗ trợ phát triển giáo dục để nâng cấp, xây dựng cơ sở vật chất cho các trường mầm non tại vùng có điều kiện kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Ưu tiên bố trí vốn đầu tư theo hướng tập trung, tránh dàn trải; tăng cường lồng ghép nguồn lực từ các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng kinh phí, bảo đảm tiến độ và tính bền vững trong thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

6. Thực hiện hiệu quả các chính sách phát triển giáo dục mầm non tại các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số

- Rà soát, xác định đầy đủ, chính xác các đối tượng ưu tiên theo quy định tại Nghị định số 277/2025/NĐ-CP và các nghị định có liên quan; tổ chức triển khai các chính sách hỗ trợ đối với cơ sở giáo dục mầm non bảo đảm đúng đối tượng, công khai, minh bạch. Đồng thời, lồng ghép hiệu quả các nội dung chính sách ưu tiên phát triển giáo dục mầm non vào quy hoạch mạng lưới trường, lớp giai đoạn 2026 – 2030 của tỉnh.

- Bố trí nguồn kinh phí để triển khai các chính sách hỗ trợ theo đúng quy định của pháp luật. Các sở, ban, ngành liên quan phối hợp lồng ghép, huy động nguồn lực từ các chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số, chương trình giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách. Đồng thời, đẩy mạnh huy động nguồn lực xã hội hóa từ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các tổ chức phi chính phủ để đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ trẻ em tại vùng khó khăn.

- Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường có liên quan chủ động tham mưu UBND tỉnh trong việc bảo đảm các điều kiện và nguồn lực thực hiện chính sách; hướng dẫn, thẩm định, phân bổ và quyết toán kinh phí bảo đảm đúng định mức,

đúng đối tượng. Các địa phương chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, triển khai kịp thời, hiệu quả các chính sách theo quy định.

7. Huy động các nguồn lực triển khai thực hiện công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục theo hướng toàn diện, hiệu quả; tăng cường hợp tác quốc tế nhằm huy động sự tham gia, đóng góp nguồn lực của các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, các nhà hảo tâm và các nguồn vốn hợp pháp khác để tài trợ, hỗ trợ kinh phí, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, tài liệu, đồ dùng, đồ chơi; đồng thời phát huy sáng kiến của cộng đồng trong phát triển giáo dục mầm non, đặc biệt tại các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Tăng cường công tác phối hợp liên ngành nhằm huy động sức mạnh tổng hợp, phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị trong việc triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ theo Kế hoạch phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

(Cụ thể tại Phụ lục I kèm theo)

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Đối với chính sách hỗ trợ cho các đối tượng được hưởng theo quy định tại Nghị định 277/2025/NĐ-CP do ngân sách địa phương đảm bảo và ngân sách trung ương hỗ trợ khi tỉnh chưa cân đối được ngân sách.

2. Đối với các chính sách đầu tư phát triển mạng lưới trường lớp thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công, các chương trình mục tiêu quốc gia, hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục lồng ghép từ nguồn vốn của các chương trình mục tiêu quốc gia được cấp có thẩm quyền giao trong kế hoạch hàng năm theo phân cấp quản lý hiện hành.

3. Nguồn vốn xã hội hóa giáo dục và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Sở Giáo dục và Đào tạo là cơ quan thường trực, chủ trì, chịu trách nhiệm tổ chức, theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường rà soát, đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; tham mưu UBND tỉnh xây dựng kế hoạch bổ sung, bố trí, bảo đảm đủ đội ngũ cho các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh theo quy định.

- Tổ chức kiểm tra, hướng dẫn, tập huấn cho các cơ sở giáo dục mầm non trong việc triển khai thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá và tham mưu UBND tỉnh công nhận các địa phương đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo quy định.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo định kỳ; hàng năm, tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện báo cáo về Bộ Giáo dục và Đào tạo và UBND tỉnh theo đúng thời gian quy định.

2. Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ban, ngành liên quan và UBND các xã, phường, căn cứ khả năng cân đối ngân sách tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch theo quy định; căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương và nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương, bảo đảm nguồn lực tài chính thực hiện các chính sách tại địa phương theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và quy định pháp luật có liên quan.

3. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, đơn vị liên quan kịp thời tham mưu giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục trên cơ sở chỉ tiêu biên chế được cấp có thẩm quyền giao theo quy định.

- Phối hợp rà soát, tổng hợp nhu cầu biên chế giáo viên mầm non, làm cơ sở kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu biên chế phù hợp với lộ trình thực hiện phổ cập.

- Thẩm định, đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi khi tiến hành tổng kết giai đoạn.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND cấp xã trong công tác quy hoạch đất xây dựng các cơ sở giáo dục mầm non.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về đất đai tại các cơ sở giáo dục theo quy định, bảo đảm các điều kiện đáp ứng mục tiêu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh lồng ghép các nguồn lực từ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi vào Kế hoạch triển khai phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

5. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị liên quan thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu; theo dõi tình trạng dinh dưỡng, phòng, chống dịch bệnh cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi tại các cơ sở giáo dục mầm non; hướng dẫn và kiểm tra việc bảo đảm an toàn thực phẩm, dinh dưỡng học đường tại các bếp ăn bán trú.

- Chỉ đạo hệ thống y tế cơ sở tại các xã, phường phối hợp thực hiện công tác y tế trường học; bảo đảm các điều kiện về vệ sinh môi trường, nước sạch, nhà vệ sinh, phòng, chống tai nạn thương tích; tham gia thu thập, chia sẻ dữ liệu về sức khỏe trẻ em để phục vụ công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, đặc biệt là trẻ em tại các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

6. Sở Khoa học và Công nghệ: Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo công tác ứng dụng công nghệ thông tin; xây dựng chính

quyền số, kinh tế số, xã hội số và chuyển đổi số, phục vụ hiệu quả công tác giáo dục và đào tạo nói chung, công tác phổ cập giáo dục nói riêng.

7. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch: Phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan báo chí, các địa phương đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên hệ thống thông tin cơ sở về mục tiêu, ý nghĩa, lợi ích lâu dài của việc phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi; qua đó, nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận xã hội và khuyến khích sự tham gia tích cực, có trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong quá trình triển khai thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh.

8. Sở Xây dựng

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan để nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh ban hành các giải pháp và các văn bản hướng dẫn liên quan đến công tác quản lý về đầu tư xây dựng đối với các công trình giáo dục trên địa bàn tỉnh; trong đó, tập trung ưu tiên cho các cơ sở giáo dục mầm non phục vụ thực hiện Kế hoạch phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

- Bảo đảm việc đầu tư xây dựng đối với các công trình giáo dục trên địa bàn tỉnh được tuân thủ về: quy hoạch, tiêu chuẩn kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật và các quy định pháp luật có liên quan; đáp ứng yêu cầu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi một cách hiệu quả, bền vững.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình triển khai thực hiện để kịp thời xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh liên quan đến hạ tầng giáo dục mầm non.

9. Sở Dân tộc và Tôn giáo: Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời các chính sách phát triển đối với trẻ em dân tộc thiểu số, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên công tác tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn theo quy định; bảo đảm quyền được tiếp cận giáo dục bình đẳng, từng bước nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em mẫu giáo là người dân tộc thiểu số, góp phần thực hiện đạt mục tiêu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

10. Công an tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và UBND các xã, phường rà soát, cập nhật, chia sẻ dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để xác định, quản lý và huy động đầy đủ trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trong diện phổ cập giáo dục mầm non; bảo đảm cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, đúng quy định, đặc biệt đối với các nhóm đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ như trẻ em vùng khó khăn, trẻ em hộ nghèo, trẻ em khuyết tật, con công nhân lao động tại các khu công nghiệp.

- Bảo đảm an ninh, an toàn và bảo mật thông tin cá nhân trong quá trình khai thác, sử dụng dữ liệu phục vụ công tác phổ cập giáo dục mầm non trên toàn tỉnh.

11. Đề nghị Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy: Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể chính trị - xã hội và các cơ quan, đơn vị liên quan chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí, truyền thông địa phương và Trung ương trên địa bàn để đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt sâu rộng về quan điểm, mục tiêu của Đảng và Nhà nước về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân, góp phần nâng cao chất lượng phổ cập và phát triển giáo dục mầm non bền vững.

12. Đề nghị Báo và Phát thanh, Truyền hình Đắk Lắk

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, tin, bài tuyên truyền về mục tiêu, ý nghĩa và kết quả triển khai thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn xã hội đối với công tác chăm lo, phát triển giáo dục mầm non.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của tỉnh về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; kịp thời lan tỏa, thông tin các mô hình hay, cách làm hiệu quả, các điển hình tiên tiến trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ em mầm non.

13. UBND các xã, phường

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi cả giai đoạn và từng năm; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về kết quả thực hiện phổ cập trên địa bàn quản lý; chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thôn, bản, tổ dân phố và các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác rà soát, huy động trẻ em trong độ tuổi đến trường.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân, cha mẹ trẻ phối hợp với các cơ sở giáo dục mầm non trong việc huy động trẻ đến trường; bảo đảm duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

- Thực hiện quản lý, theo dõi, cập nhật và báo cáo đầy đủ, kịp thời số liệu trẻ em trong độ tuổi mầm non; phối hợp với ngành Giáo dục, Công an, Y tế và các tổ chức, đoàn thể rà soát, xác định đúng đối tượng trẻ em trong diện phổ cập.

- Quy hoạch quỹ đất, đầu tư kinh phí, tận dụng các nguồn lực hỗ trợ, tài trợ để sửa chữa, nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất. Bố trí đủ số lượng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo định mức quy định.

- Bố trí, lồng ghép các nguồn lực tại địa phương để hỗ trợ các cơ sở giáo dục mầm non về cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện cần thiết phục vụ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

- Tuyên truyền, vận động các hộ gia đình tạo điều kiện để trẻ em từ 3 đến 5 tuổi được đến trường và phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ tại các cơ sở giáo dục mầm non.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục mầm non tổ chức triển khai thực hiện phổ cập giáo

dục cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các chế độ, chính sách đối với trẻ em, giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý tham gia thực hiện phổ cập giáo dục mầm non.

- Chỉ đạo Trạm Y tế phối hợp với các cơ sở giáo dục mầm non và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện công tác y tế trường học; công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu; hướng dẫn và kiểm tra việc bảo đảm an toàn thực phẩm, dinh dưỡng học đường tại các bếp ăn bán trú.

Trên đây là Kế hoạch phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn tỉnh, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Giáo dục và Đào tạo) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Đảng ủy UBND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan, đơn vị tại Mục VI (để thực hiện);
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các phòng, đơn vị thuộc VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX_{Vu}

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thiên Văn